

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số .../QĐ- ĐHHB ngày ... tháng ... năm ...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình)

Tên chương trình	: Kỹ thuật xây dựng
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Kỹ thuật xây dựng
Tên tiếng Anh	:
Mã số	: 7580201
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Danh hiệu tốt nghiệp	: Kỹ sư

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo ra các kỹ sư xây dựng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản, khoa học cơ sở, khoa học kỹ thuật về chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp. Có khả năng hoàn thành các công việc khảo sát, lập dự án xây dựng, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, quản lý quá trình xây dựng, đánh giá tác động của môi trường và quản lý kinh tế xây dựng. Có khả năng đảm đương tốt công việc của kỹ sư thiết kế và kỹ sư thi công, cán bộ quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp nói chung, cũng như trong các doanh nghiệp xây dựng dân dụng, công nghiệp cũng như giao thông vận tải nói riêng. Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp còn có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước, các Bộ, ngành, các trường đại học và Viện nghiên cứu chuyên ngành Xây dựng và Giao thông vận tải. Các kỹ sư có thể học tiếp theo chương trình cao học và nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức: Sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Kiến trúc Xây dựng, định hướng về Kiến trúc, kỹ thuật xây dựng.

1.2.2. Kỹ năng: Sinh viên được đào tạo kỹ năng thực hành cao trong hầu hết các lĩnh vực của Kiến trúc Xây dựng, hòa nhập và phát triển trong môi trường làm việc mới, có kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, làm việc theo nhóm.

1.2.3. Thái độ, hành vi.

Sinh viên tốt nghiệp có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp về bảo vệ thông tin, bản quyền, có tinh thần làm việc theo nhóm.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tham mưu tư vấn và thực hiện nhiệm vụ với tư cách như một chuyên viên trong lĩnh vực Kiến trúc xây dựng, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu và ứng dụng Kỹ thuật xây dựng. Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập sau đại học.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm).

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 tín chỉ
 - + Kiến thức cơ sở ngành: 39 tín chỉ
 - + Kiến thức chuyên ngành: 41 tín chỉ
 - + Thực tập và đồ án tốt nghiệp: 10 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các quy định của Trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình Đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên được tốt nghiệp khi tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo.

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, những sinh viên có đủ các điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo

Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0/4,0 trở lên

Điểm rèn luyện đạt từ loại khá trở lên

Có chứng tin học IC3

Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng

Có chứng chỉ giáo dục thể chất

Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời kỳ bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập

6. Thang điểm

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với hệ số tương ứng đã được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Điểm học phần làm tròn đến một số thập phân.

Chuyển điểm thành điểm chữ và thang điểm 4 như sau :

STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Đạt	8,5-10	A	4,0
2	Đạt	7,0 - 8,4	B	3,0
3	Đạt	5,5- 6,9	C	2,0
4	Đạt có điều kiện	4,0 - 5,4	D	1,0
5	Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0

7. Nội dung chương trình

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết (STT của môn học)
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
	7.1	Kiến thức giáo dục đại cương	40						
1	11101	Nguyên lý CBCN ML1	2	20	5	5			
2	11102	Nguyên lý CBCN ML2	3	20	5	20			
3	11103	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	15	5	10			
4	11104	Đường lối CM ĐCSVN	3	15	5	10			
5	11701	Tin học đại cương	4	30	30				
6	11203	Pháp luật đại cương	2	25	5				
7	11601	Vật lý đại cương	5	45	30				
8	11401	Tiếng Anh 1	3	30	15				
9	11402	Tiếng Anh 2	3	30	15				
10	11403	Tiếng Anh 3	3	30	15				
11	11501	Toán cao cấp	5	45	30				
12	16301	Phương pháp tính	2	20	10				
13	11603	Hóa học đại cương	3	30	15				
	7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90						
	7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	39						
14	16302	Hình học họa hình	2	20	10				
15	16303	Vẽ kỹ thuật	2	20	10				
16	16304	Địa chất công trình	2	20	10				
17	16305	Thực tập địa chất công trình	1	5	10				
18	16306	Cơ học cơ sở 1	2	20	10				
19	16307	Cơ học cơ sở 2	2	20	10				

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết (STT của môn học)
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
20	16308	Sức bền vật liệu 1	2	20	10				
21	16309	Sức bền vật liệu 2	2	20	10				
22	16310	Cơ học kết cấu 1	2	20	10				
23	16311	Cơ học kết cấu 2	2	20	10				
24	16312	Cơ học đất và thí nghiệm	2	20	10				
25	16313	Thủy lực đại cương	2	20	10				
26	16314	Vật liệu xây dựng và thí nghiệm VLXD	2	20	10				
27	16316	Trắc địa	2	20	10				
28	16317	Thực tập trắc địa	1	10	20				
29	16318	Kỹ thuật điện công trình	2	20	10				
30	16321	Pháp luật trong xây dựng	2	20	10				
31	16322	Máy xây dựng	2	20	10				
32	16323	Cấu tạo kiến trúc công trình	2	30	15				
33	16324	Đồ án cấu tạo kiến trúc	1	5	10				
34	16325	Cấp thoát nước	2	20	10				
	7.2.2	Kiến thức chuyên ngành	41						
		Bắt buộc	35						
35	16326	Thực tập công nhân	2	10	20				
36	16327	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3	30	15				
37	16328	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép 1	1	5	10				
38	16329	Kết cấu thép 1	3	30	15				
39	16330	Nền và móng	3	30	15				
40	16331	Đồ án nền móng	1	5	10				
41	16332	Kết cấu bê tông cốt thép 2	3	30	15				
42	16333	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép 2	1	5	10				
43	16334	Kết cấu nhà thép	3	30	15				
44	16335	Đồ án kết cấu nhà thép	1	5	10				
45	16336	Kỹ thuật thi công xây dựng 1	3	30	15				
46	16337	Đồ án kỹ thuật thi công xây dựng 1	1	5	10				

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Loại tiết					Môn học tiên quyết (STT của môn học)
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
47	16338	Kỹ thuật thi công xây dựng 2	2	20	10				
48	16339	Đồ án kỹ thuật thi công xây dựng 2	1	5	10				
49	16340	Tổ chức thi công xây dựng	3	30	15				
50	16341	Đồ án tổ chức thi công xây dựng	1	5	10				
51	16342	Hệ thống kỹ thuật trong công trình	2	20	10				
52	16343	An toàn lao động	1	5	10				
		Tự chọn	6						
53	16344	Ứng dụng tin học trong thi công	2	15	5		10		
54	16345	Quản lý dự án	2	25	5				
55	16346	Đấu thầu xây dựng	2	25	5				
56	16347	Định mức và dự toán xây dựng	2	20	4	6			
57	16348	Kỹ thuật thi công đặc biệt	2	20	5	5			
58	16349	Bệnh học và sửa chữa công trình	2	20	5	5			
	7.2.3	Tốt nghiệp	10						
59	16350	Thực tập tốt nghiệp	4						
60	16351	Đồ án tốt nghiệp	6						
	7.3	Kiến thức không tích lũy							
61	11801	Giáo dục thể chất	Cấp chứng chỉ						
62	11802	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Cấp chứng chỉ						
63	11302	Kỹ năng mềm 1,2	4	20	30	10			

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình


Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc được xây dựng trên cơ sở Bộ chương trình khung do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành, có tham khảo một số chương trình đào tạo của các trường Đại học trong và ngoài nước khác.

Chương trình được thiết kế theo hướng đảm bảo sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành, gắn lý thuyết với thực tế. Bên cạnh đó, Chương trình cũng được thiết kế nhằm

tăng cường sự tích cực, chủ động học tập của sinh viên, dành thời gian thích hợp cho sinh viên đi thực tập tiếp cận với thực tế, cập nhật kiến thức mới của chuyên ngành và các kiến thức tin học hiện đại. Các môn học/học phần được thiết kế theo học chế tín chỉ nên Kế hoạch giảng dạy chỉ mang tính chất dự kiến tạm thời. Kế hoạch giảng dạy cụ thể phụ thuộc vào thực tế đăng ký học của các sinh viên.

Chương trình được xây dựng cho 07 học kỳ học tập và 01 học kỳ thực hiện Đồ án tốt nghiệp. Trong quá trình học, sinh viên cần thực hiện 02 đợt thực tập: Thực tập Công nhân và Thực tập Tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG



NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng